



Phụ lục I

Kèm theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP
ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

Mẫu số 01-BC/THC	Báo cáo tổng hợp tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 02-BC/HT	Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 03-BC/TG	Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
Mẫu số 04-ĐC/BC	Mẫu đề cương báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

BỘ, NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG:.....

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày báo cáo:/...../.....

Tỷ giá quy đổi: VND/USD (theo tỷ giá lập Báo cáo tài chính năm)

Tài sản	Chỉ tiêu số lượng		Chỉ tiêu diện tích (m ²)	Chỉ tiêu nguyên giá (nghìn đồng)			Chỉ tiêu giá trị còn lại (nghìn đồng)
	Đơn vị tính	Số lượng		Tổng cộng	Trong đó:		
					Ngân sách	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Đất	khuôn viên						
2. Nhà	cái						
3. Vật kiến trúc	cái						
4. Xe ô tô	cái						
5. Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)	cái						
6. Máy móc, thiết bị là TSCĐ	tài sản	(*)					
7. Cây lâu năm, súc vật làm việc là TSCĐ	cây/con						
8. TSCĐ hữu hình khác	tài sản	(**)					
9. TSCĐ vô hình	tài sản	(***)					
Tổng cộng:							

Ghi chú:

- TSCĐ: Viết tắt của tài sản cố định
- (*): Là tổng số lượng máy móc, thiết bị đủ điều kiện là TSCĐ; ví dụ: Có 6 ti vi và 8 máy điều hòa nhiệt độ thì nhập là 14 (tài sản).
- (**), (***) xác định tổng số lượng TSCĐ tương tự như (*).
- Diện tích nhà: Là tổng diện tích sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02-BC/HT

BÁO CÁO TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày báo cáo:/...../.....

Phần 1: Tổng hợp chung

[illegible]

Phần 2. Chi tiết theo loại hình đơn vị

[illegible]

Phần 3. Chi tiết theo từng đơn vị

[illegible]

Tài sản	Chỉ tiêu số lượng		Chỉ tiêu diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng						
				Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
	Đơn vị tính	Số lượng			Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Địa chỉ A										
Địa chỉ B										
...										
2- Nhà	<i>cái</i>									
Địa chỉ A										
Nhà số 01										
Nhà số 02										
...										
Địa chỉ B										
Nhà số 01										
Nhà số 02										
...										
3- Xe ô tô	<i>cái</i>									
BKS số...										
BKS số...										
...										
4- TSCĐ khác	<i>tài sản</i>	<i>(*)</i>								
Tổng cộng:										

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Điền số liệu tại các cột (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11) và đảm bảo logic sau:

- Đối với tài sản là nhà, đất:

+ Cột (4) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11) với đơn vị tính là m². Trường hợp có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng vào từng mục đích thì ghi tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì ghi vào “sử dụng hỗn hợp”.

+ Diện tích của Nhà số 01, Nhà số 02: Là tổng diện tích sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà.

- Đối với tài sản là xe ô tô: Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11). Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào “sử dụng hỗn hợp”.

- Đối với tài sản cố định khác: Số liệu (*) tại Cột (3) là tổng số lượng tài sản cố định; Ví dụ: Có 6 tivi và 8 máy điều hòa thì nhập số liệu (*) là 14 (tài sản); đồng thời số liệu (*) tại Cột (3) = Cột (5) + Cột (6) + Cột (7) + Cột (8) + Cột (9) + Cột (10) + Cột (11). Trường hợp tài sản được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau thì ghi vào “sử dụng hỗn hợp”.

Mẫu số 03-BC/TG

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG CỦA CƠ QUAN VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI

Kỳ báo cáo: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

Tỷ giá quy đổi: VND/USD (theo tỷ giá lập Báo cáo tài chính năm)

Phần 1: Tổng hợp chung

[illegible]

Phần 2: Chi tiết theo loại hình đơn vị

[illegible]

Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị

[illegible]

Tài sản	Đơn vị tính (áp dụng cho chỉ tiêu số lượng)	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
II- Đơn vị B													
1- Đất	<i>khuôn viên</i>												
Địa chỉ A													
Địa chỉ B													
...													
2- Nhà	<i>cái</i>												
2.1- Địa chỉ A													
Nhà số 01													
Nhà số 02													
Nhà số 03													
...													
2.2- Địa chỉ B													
Nhà số 01													
Nhà số 02													
Nhà số 03													
...													
3- Xe ô tô	<i>cái</i>												
BKS số ...													
BKS số ...													
4- TSCĐ khác	<i>tài sản</i>												
Tổng cộng (I+II):													

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nhà số 01, Nhà số 02, Nhà số 03, xe ô tô BKS số: Là các tài sản tăng/giảm trong kỳ báo cáo và nhập số liệu tại các cột từ cột (6) đến cột (11)
 - Số dư đầu kỳ, số dư cuối kỳ tại các cột (3), (4), (5), (12), (13), (14): Nhập số tổng tại các dòng: Đơn vị A; Đơn vị B; 1- Đất; 2- Nhà (2.1- Địa chỉ A; 2.2- Địa chỉ B); 3- Xe ô tô; 4- Tài sản cố định khác.

- Tài sản cố định khác: Là tổng các tài sản tăng/giảm trong kỳ báo cáo. Việc xác định tổng các TSCĐ khác theo hướng dẫn như tại Mẫu số 01-BC/THC, Mẫu số 02- BC/HT.

Ví dụ:

+ Đơn vị A đầu kỳ có 100 tài sản cố định, với tổng diện tích 1.200 m², tổng nguyên giá là 30.000.000 (nghìn đồng); trong đó tại địa chỉ A: Đầu kỳ có 10 nhà (tổng diện tích sàn XD: 1000 m²; nguyên giá: 10.000.000 nghìn đồng); trong kỳ tăng 02 nhà (tổng diện tích sàn XD: 100 m², nguyên giá: 1.000.000 nghìn đồng), giảm 01 nhà (tổng diện tích sàn XD: 50 m², nguyên giá: 500.000 nghìn đồng) thì xác định số cuối kỳ đối với tài sản là nhà như sau:

Số lượng tại Cột (12) = 10 + 2 - 1 = 11 (cái)

Diện tích tại Cột (13) = 1.000 + 100 - 50 = 1.050 (m²)

Nguyên giá tại Cột (14) = 10.000.000 + 1.000.000 - 500.000 = 10.500.000 (nghìn đồng)

Các loại tài sản khác không có tài sản tăng, giảm trong kỳ thì số liệu đầu kỳ bằng số liệu cuối kỳ.

+ Đơn vị B: Đầu kỳ có 150 TSCĐ (gồm: 02 xe ô tô, 148 TSCĐ khác) với tổng nguyên giá là 35.000.000 (nghìn đồng) và không có tài sản tăng, giảm trong kỳ thì số liệu đầu kỳ bằng số liệu cuối kỳ.

+ Nhập số liệu báo cáo của các đơn vị A, B, tổng các đơn vị như sau:

Tài sản	Đơn vị tính (áp dụng cho chi tiêu số lượng)	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I- Đơn vị A		100	1.200	30.000.000	2	100	1.000.000	1	50	500.000	101	1.250	30.500.000
1- Đất	khuôn viên	1	200	15.000.000							1	200	15.000.000
2- Nhà	cái	10	1.000	10.000.000	2	100	1.000.000	1	50	500.000	11	1050	10.500.000
2.1- Địa chỉ A		10	1.000	10.000.000	2	100	1.000.000	1	50	500.000	11	1050	10.500.000
Nhà số 01					1	60	600.000						
Nhà số 02					1	40	400.000						
Nhà số 03								1	50	500.000			
3- Xe ô tô	cái	0											
4- TSCĐ khác	tài sản	89		5.000.000							89		5.000.000
II- Đơn vị B		150		35.000.000							150		35.000.000
1- Đất	khuôn viên	0	0	0							0	0	0
2- Nhà	cái	0	0	0							0	0	0
3- Xe ô tô	cái	2		2.500.000							2		2.500.000
4- TSCĐ khác	tài sản	148		32.500.000							148		32.500.000
Tổng cộng (I+II):		250	1.200	65.000.000	2	100	1.000.000	1	50	500.000	251	1.250	65.500.000

Mẫu số 04-ĐC/BC

BỘ, CQTW/UBND CẤP TỈNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC- Bộ/CQTW/UBND

....., ngày.....tháng..... năm ...

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
(Năm:)

Kính gửi: Bộ Tài chính.

A. Tình hình thực hiện, kết quả thực hiện

I. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý

- Các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công do bộ, cơ quan trung ương, tỉnh ban hành theo thẩm quyền (kể cả các văn bản ban hành trước kỳ báo cáo nhưng còn hiệu lực thi hành trong kỳ báo cáo);

- Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương; tính kịp thời, phù hợp, mâu thuẫn, bất cập của các văn bản đã ban hành; tác động của các văn bản đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

II. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo

III. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý

B. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Đề nghị nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc (nếu có); trong đó nêu rõ các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan.

C. Phương hướng nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị

**BỘ TRƯỞNG/THỦ TRƯỞNG CQTW/
 CHỦ TỊCH UBND CẤP TỈNH**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)